

THỰC TẾ GIẢNG DẠY TIẾNG ANH QUA 7 HỌC KỲ

Bộ môn Anh văn

1. Công tác giảng dạy tiếng Anh tại trường ĐHDL Văn Lang

1.1. Trước năm 2008

Công tác giảng dạy tiếng Anh tại trường ĐH Văn Lang được phân bổ như sau:

- Khoa Ngoại ngữ: Phụ trách giảng dạy chuyên ngôn ngữ Anh và ngoại ngữ thứ hai cho sinh viên của Khoa.

- Trung tâm Ngoại ngữ: được giao nhiệm vụ dạy và tổ chức thi ngoại ngữ chứng chỉ quốc gia, đồng thời mời giảng viên giảng dạy chương trình Anh văn cơ bản (AVCB) (3 học kỳ đầu của giai đoạn 1) cho các Khoa không chuyên ngữ của Trường.

- Anh văn ở giai đoạn 2 do các Khoa tự thiết kế chương trình và mời GV dạy.

Qua nhiều năm, Nhà trường đầu tư nhiều cho việc giảng dạy tiếng Anh như mua sắm trang thiết bị phục vụ tốt (máy cassette, hệ thống âm thanh trong phòng học,...), dành cho AVCB khối lượng giảng dạy lớn, lên đến 300 tiết (HK1: 8đvht – 120 tiết; HK2: 6 đvht – 90 tiết; HK3: 6 đvht – 90 tiết) cho 11.000 sinh viên. Dù được đầu tư, nhưng việc giảng dạy tiếng Anh vẫn chưa đạt hiệu quả như mong đợi: các Khoa vẫn phản ánh tình trạng sinh viên gặp nhiều khó khăn khi học tiếng Anh ở giai đoạn 2; khoảng cách về kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh giữa giai đoạn 1 và giai đoạn 2 lớn.

Trước tình hình đó, ngày 28/12/2002, trong Hội nghị “Bàn về đảm bảo chất lượng giảng dạy Anh văn cơ bản tại trường ĐHDL Văn Lang” do Trung tâm Ngoại ngữ tổ chức, Nhà trường thành lập một bộ phận chuyên trách (Tổ Công tác Bộ môn Anh văn Cơ bản) với nhiệm vụ nghiên cứu, thảo luận và đề xuất những vấn đề nhằm giải quyết 8 lĩnh vực cơ bản về cải tiến chất lượng giảng dạy tiếng Anh của trường. Sau nhiều buổi họp, thảo luận và hội thảo tích cực về vấn đề này, Tổ Công tác đã đưa ra chiến lược cải tiến chất lượng giảng dạy.

Đầu năm 2004, qua sơ kết công tác, Tổ Công tác nhận thấy một trong những khó khăn của công tác giảng dạy tiếng Anh nằm ở đội ngũ giảng viên thỉnh giảng (trường không chủ động được trong việc bố trí giờ dạy; tham dự sinh hoạt chuyên môn, tập huấn chưa tích cực; phương pháp giảng dạy còn thụ động,...). Năm 2005 và 2006, Nhà trường giao cho Trung tâm Ngoại ngữ nhiệm vụ xây dựng lại đội ngũ GV giảng dạy tiếng Anh. Công tác này đã được Trung tâm thực hiện tốt, nhưng do đối tượng giảng viên thỉnh giảng chưa có sự gắn bó cần thiết như cơ hữu nên kết quả vẫn chưa tương xứng với mong muốn.

1.2. Năm học 2008-2009

Đầu năm 2008, Nhà trường ra quyết định

số 96/2008/QĐ-VL ngày 26/3/2008 thành lập Bộ môn Anh văn (BMAV), giao Ban Khoa học Cơ bản quản lý, với hai chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức giảng dạy tiếng Anh cho các Khoa không chuyên ngữ của Trường;

- Thực hiện các dự án hợp tác với nước ngoài về nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Anh.

2. Hoạt động của BMAV

2.1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên các ngành không chuyên ngữ.

2.2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

Công tác xây dựng đội ngũ của BMAV đang tiến hành từng bước nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo của trường. Đây là một trong những yếu tố quan trọng xây dựng hoạt động giảng dạy tiếng Anh của BMAV.

Đến nay, lực lượng GVCH của BMAV là 32 người, được tuyển chọn từ sinh viên tốt nghiệp loại khá trở lên của ngành sư phạm các trường ĐH, chủ yếu là ĐHSP Tp. HCM. Đây là đội ngũ trẻ, năng động và nhiệt tình, cùng độ tuổi nên hòa đồng trong mọi sinh hoạt.

Đội ngũ này được đào tạo cơ bản từ khi còn là sinh viên, sau khi vào công tác tại trường ĐH Văn Lang, họ tiếp tục được tập huấn về chuyên môn, cụ thể như:

- Tháng 6/2008, Nhà trường gửi nhóm giảng viên BMAV tập huấn tại trường Đại học Webster (cơ sở đặt tại Thái Lan) để học tập kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh

và kỹ thuật quản lý lớp.

- Ngoài ra, đội ngũ giảng viên này được tập huấn các khóa học ngắn ngày do chuyên gia của các nhà xuất bản Cengage, MacMillan hoặc các tổ chức giáo dục bên ngoài như Hội đồng Anh, Brainbox đảm trách.

Đến nay, tập thể GV BMAV đã làm chủ hoàn toàn 2 bộ giáo trình chính: The Business và World Link. Kể từ năm học 2008-2009 đến hết học kỳ 1 năm học 2011-2012, khối lượng giảng dạy thực của BMAV là 63.675 tiết.

2.3. Chương trình

Môn Anh văn cơ bản được giảng dạy trong 7 học kỳ liên tục (trừ một số khoa chỉ học 5 học kỳ), phần chuyên ngành được lồng ghép vào chương trình này bằng những phương pháp khác nhau tùy theo điều kiện của từng khoa.

Giảng viên giảng dạy hai nhóm ngành được bố trí theo lớp của mình nhiều học kỳ liên tiếp để có thể quan tâm, theo dõi quá trình học của từng sinh viên chu đáo và chặt chẽ hơn. Sự tận tụy này thể hiện khá rõ ở việc giảng viên BMAV trả lời thắc mắc hoặc hướng dẫn bài tập cho sinh viên không chỉ ở trên lớp mà còn thông qua trang học trực tuyến trên mạng của trường. Công việc này tuy đơn giản nhưng không dễ tìm thấy ở giảng viên thỉnh giảng.

2.4. Giáo trình & tài liệu học tập

Từ năm học 2008-2009 đến nay, Nhà trường làm việc trực tiếp với các nhà xuất

bản giáo trình nước ngoài nên sinh viên được sử dụng sách và tài liệu gốc với giá ưu đãi. Những khoản hoa hồng của các nhà phân phối đều được Nhà trường sử dụng để mua sách hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và chi trả phí mời chuyên gia nước ngoài đến trường tập huấn giảng viên.

Tài liệu tham khảo được GV chuẩn bị trước và tải lên trang học trực tuyến của trường, handout sử dụng trong lớp được nhà trường hỗ trợ photocopy với giá ưu đãi, GV phát thêm tài liệu cho sinh viên nhằm tạo điều kiện để các em học tập tốt nhất.

2.5. Thi, kiểm tra và đánh giá

Về thi xếp lớp: Dưới sự chỉ đạo của Nhà trường, Phòng Đào tạo, công tác thi phân loại trình độ tiếng Anh được tổ chức tại các phòng máy do Trung tâm Kỹ thuật Tin học của trường quản lý và điều hành. Trình độ sinh viên trong một lớp tương đối đồng đều giúp cho việc giảng dạy và học tập thuận lợi. Nội dung của đề thi xếp lớp là những điểm ngữ pháp, những vấn đề cơ bản. Nếu được thống kê tốt, những câu hỏi đã qua sử dụng trong các kỳ thi xếp lớp sẽ giúp giảng viên rất nhiều trong công tác giảng dạy.

Về kiểm tra, thi cuối kỳ: Thực hiện chủ trương của nhà trường trong nhiều năm qua là "Chúng ta dạy, người khác đánh giá", công tác thi, kiểm tra luôn tuân theo tiêu chí đánh giá khách quan này. Từ năm 2008 đến nay, các bài kiểm tra giữa kỳ hoặc thi cuối kỳ đều sử dụng bộ câu hỏi thi chung cho cả khóa và được chấm

bằng máy. Điều này khắc phục tình trạng GV vừa dạy vừa ra đề thi cho lớp của mình phụ trách như trước đây.

Đến nay, số câu hỏi trắc nghiệm giảng viên BMAV đã soạn được là 11.076 câu (nhóm ngành Kinh tế), 11.004 câu (nhóm ngành Kỹ thuật), không tính câu hỏi của các kỳ thi xếp lớp đầu năm. Số câu hỏi này được lưu trữ tại máy chủ của Trường.

2.6. Sử dụng phương tiện giảng dạy

Hiện nay, 100% giảng viên BMAV sử dụng trang thiết bị thân thiện công nghệ thông tin.

Hàng năm, các Phòng Phục vụ Học đường 3 và Phục vụ Học đường 4 tại hai cơ sở của trường ĐH Văn Lang tổ chức tập huấn cơ bản cho BMAV cách sử dụng trang thiết bị phòng giảng, giúp GV tiết kiệm rất nhiều thời gian khi tự kết nối máy tính, hoặc có thể xử lý những trục trặc nhỏ trong khi giảng dạy.

Ngoài ra, GV BMAV sử dụng hiệu quả trang học trực tuyến của trường và thành lập các nhóm công tác trên gói phần mềm Moodle như: nghiên cứu và triển khai tính năng vào việc dạy và kiểm tra tiếng Anh; thiết kế hệ thống bài giảng theo chuẩn TOEIC – thể thức mới; xây dựng bài giảng điện tử (E-lesson), trước tiên là trên các bài học của giáo trình The Business.

3. Kết luận

Từ những kết quả ban đầu, có thể thấy BMAV đã đi đúng hướng theo chủ trương của Nhà trường. Chất lượng là vấn đề khó đánh giá vội vàng, nhưng việc giảng dạy

AVCB của BMAV rõ ràng đã đáp ứng được nhu cầu về đào tạo và mục tiêu đã đặt ra của Trường ĐH Văn Lang.

Trong định hướng sắp tới, BMAV sẽ phát triển đội ngũ GVCH nhiệt tình, có năng lực, giúp sinh viên Văn Lang sau khi tốt nghiệp có lợi thế ngoại ngữ để tìm được những việc làm tốt và sử dụng tốt ngoại ngữ phục vụ công việc. Từ đó, góp phần nâng tầm của trường ĐH Văn Lang trong việc giảng dạy và học tập môn tiếng Anh.

Phụ lục

1. Về vấn đề xây dựng đội ngũ của BMAV

Đội ngũ GV của BMAV là những người trẻ, năng động, được đào tạo bài bản tại trường ĐH Sư phạm Tp. HCM và khoa Sư phạm của các trường ĐH khác.

Họ tìm tòi và muốn thử nghiệm những phương pháp dạy học mới để tạo môi trường học năng động, vui tươi và hứng thú cho SV. Bài giảng của GV BMAV phần lớn được soạn thảo trên nền Microsoft Powerpoint để ngắn gọn, súc tích và sinh động với nhiều hình ảnh, video minh họa phù hợp với nội dung.

Về phương pháp giảng dạy, GV BMAV áp dụng linh hoạt các bước lên lớp theo giáo học pháp đã được học trong quá trình học ĐH và Cao học, giúp SV nắm kiến thức vững, lâu và có hệ thống.

Về nội dung, GV BMAV tối đa hóa thông tin được cung cấp từ các khóa huấn luyện

ngắn hạn trong và ngoài nước. Trong khóa học kéo dài từ tháng 6 đến tháng 7/2008, GV trẻ của BMAV có cơ hội tiếp cận với những phương pháp giảng dạy ngoại ngữ thực tiễn sống động tại ĐH Webster Thailand. Mặc dù, về mặt lý thuyết, GV BMAV đã được trang bị những kiến thức giáo học pháp tương đối đầy đủ trong quá trình học tập tại ĐH Sư phạm Tp.HCM, tuy nhiên, qua hướng dẫn nhiệt tình của các giáo sư tại ĐH Webster, họ có thể ứng dụng chúng linh hoạt hơn và đưa nội dung giáo trình được chọn giảng dạy đến gần hơn với chuyên ngành của sinh viên Văn Lang. Khóa tập huấn ngắn hạn diễn ra vào thời gian hè năm 2009 do Khoa Tài chính Ngân hàng, Khoa Kế toán Kiểm toán và Trung tâm Brainbox phối hợp tổ chức đã trang bị cho GV BMAV những kiến thức chuyên ngành tổng quát hơn về Nghiệp vụ Ngân hàng Thương mại (thầy Nguyễn Quốc Anh), Tài chính doanh nghiệp (thầy Trần Thanh Vũ), Nguyên lý Kế toán (thầy Nguyễn Cửu Đỉnh), và môn Basic Accounting Principles (cô Ann Lou). Trong các đợt tập huấn ngắn hạn do các NXB MacMillan và Cengage tổ chức, những chuyên gia về giảng dạy ngôn ngữ hàng đầu đã giúp GV BMAV tiếp cận những cách nhìn mới về cách triển khai giáo trình The Business, World Link, và Weaving it togher đến cho SV Văn Lang.

Về kiểm tra đánh giá, GV BMAV được Phòng Đào tạo trực tiếp hướng dẫn về Trắc nghiệm khách quan sử dụng phần mềm McMix, giúp GV soạn thảo đề thi và kiểm tra đánh giá chất lượng câu hỏi thi

thông qua các thông số về độ chính xác, độ tin cậy, và độ phân biệt câu hỏi thi.

Những kết quả GV BMAV đạt được:

Phân bổ thời gian học hợp lý: 2 buổi/tuần; 75 tiết/HK tương đương 60 tiết thực học và 15 tiết tự học. Thời khóa biểu này giúp SV có thời gian tiếp nhận kiến thức hiệu quả, có thời gian ôn tập kiến thức đã học và chuẩn bị tốt cho những tiết học sau. Đồng thời, GV có thời gian rút kinh nghiệm cho các lớp và buổi học khác nhau, cải thiện đáng kể chất lượng dạy-học ngoại ngữ.

Chương trình giảng dạy có hệ thống theo giáo trình The Business. SV được cung cấp từ vựng, ngữ cảnh tiếng Anh tổng quát trong môi trường kinh doanh, thương mại, du lịch từ học kỳ 1 của toàn bộ quá trình đào tạo. Điều này giúp tăng tần suất tiếp xúc ngôn ngữ của SV trong môi trường làm việc sau này, tạo điều kiện phát triển ngôn ngữ hữu dụng trong công việc. Đồng thời, The Business là giáo trình có trình bày đẹp, nhiều màu sắc, các kỹ năng ngôn ngữ được sắp xếp hợp lý và theo hướng tăng dần về độ khó cũng như độ chuyên sâu theo từng bài học (Units) và cấp độ (Pre-Intermediate à Intermediate à Upper Intermediate). Do đó, khả năng ngôn ngữ của SV được phát triển bài bản và có hệ thống. Sách giáo viên (Teachers' Book) của The Business cũng cung cấp cho GV khá nhiều gợi ý hay để triển khai bài học đến SV. Sách giáo viên còn có các bài đọc kèm câu hỏi bám sát chủ đề được dạy, những trò chơi ngôn

ngữ thú vị làm phong phú hoạt động dạy-học của GV và SV. Trong quá trình dạy-học, SV được đánh giá thường xuyên trong lớp thông qua các bài kiểm tra nhỏ sau mỗi bài học. Điều này giúp SV tự giác chuẩn bị bài trước giờ lên lớp và ôn tập sau giờ lên lớp. Cấu trúc các bài kiểm tra nhỏ trong lớp, các bài thi Giữa kỳ và Cuối kỳ đa dạng về loại câu hỏi, phong phú về nội dung và bám sát chương trình học theo hướng tiếp cận gần nhất cấu trúc bài thi TOEIC theo thể thức mới.

Ở HK7, SV được chuẩn bị một số kỹ năng cần thiết phục vụ bài thi TOEIC theo thể thức mới dựa theo giáo trình Big Step TOEIC 2. Trong 6 HK của 3 năm học đầu tiên tại trường Văn Lang, SV được cung cấp kiến thức ngôn ngữ theo hướng tiếp cận gần nhất với tổng quan của ngành Kinh tế. Đồng thời, khả năng ngôn ngữ về ngữ pháp, từ vựng cũng như kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, nói và viết cũng được xây dựng một cách cơ bản. Ở HK7, SV được hướng dẫn hệ thống lại những kiến thức ấy theo hướng sử dụng trong bài thi TOEIC theo thể thức mới. Theo kế hoạch thì đến HK8, SV khoá 14 khối ngành Kinh tế sẽ thi lấy chứng chỉ TOEIC vào tháng 4/2012 để có điều kiện xin việc tốt hơn sau khi ra trường. Do đó, bước chuẩn bị này có thể giúp ích cho SV nhiều trong kỳ thi TOEIC thực.

Trang web Học trực tuyến hỗ trợ lớn cho việc học của SV. Học trực tuyến thực sự đã là một kênh dạy học có hiệu quả đối với cả GV và SV thông qua những trao đổi

trước và sau giờ lên lớp. Học trực tuyến là nơi GV gửi những bài giảng của mình giúp SV chuẩn bị tốt cho tiết học; là nơi cung cấp đáp án của những bài kiểm tra trong lớp; là nơi cung cấp một số lượng lớn các bài tập luyện tập, thực hành có liên quan đến nội dung bài học.

Những vấn đề tồn tại:

SV vẫn chưa giao tiếp tốt do lớp đông, phòng học ngoại ngữ chưa có trang thiết bị phù hợp, vì vậy, GV chưa thể bao quát hết mọi SV trong lớp. Bàn ghế không phù hợp với không gian của một lớp học ngoại ngữ, khó di chuyển trong các hoạt động cũng là một trở ngại cho việc triển khai các hoạt động giúp nâng cao khả năng giao tiếp của SV.

SV không được xem lại đáp án cũng như phân tích kết quả các bài kiểm tra Giữa kỳ và Cuối kỳ thi trên máy tính để rút kinh nghiệm cho các lần thi sau.

GV phải dạy nhiều lớp trong một học kỳ. Điều này tạo áp lực cho GV về khối lượng công việc và đôi khi là sức khỏe, ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng dạy-học của GV và SV.

Tổng quan về thời khóa biểu vẫn có những điểm bất cập [có những ngày sinh viên lên trường chỉ để học 2 tiết AV hoặc giờ học AV được xếp sau những giờ học chuyên ngành căng thẳng; SV phải học 2 buổi vào các tiết 7, 8 hoặc tiết 11, 12] tạo tâm lý chán nản, lười biếng ở SV. Điều này ảnh hưởng dây chuyền đến việc dạy của GV.

Đề xuất hướng giải quyết

Tập huấn chuyên ngành: Đặc thù của GV BMAV là hầu hết tốt nghiệp ngành Sư phạm Anh từ các trường ĐH khác nhau nên kiến thức nền về chuyên ngành kinh tế - du lịch nhà hàng khách sạn chỉ là những hiểu biết sơ sài. Do vậy, cần có những đợt tập huấn chuyên ngành dành cho GV BMAV, tập huấn cụ thể, ngắn gọn và kỹ lưỡng, cung cấp nhiều hơn những khái niệm bằng tiếng Anh. Các đợt tập huấn cần được phân bố phù hợp vào thời gian hè hoặc tháng trước tết, tránh dồn ứ về kiến thức khi các đợt tập huấn được tổ chức trong thời gian quá ngắn, quá gấp.

Phân trình độ đầu vào của SV chính xác hơn: Trình độ đầu vào của SV cần được kiểm tra lại chính xác hơn bằng các đề thi được soạn kỹ lưỡng, phù hợp với các tiêu chí của một kỳ kiểm tra năng lực. Do đó, cần có một nhóm giáo viên chuyên trách mảng kiểm tra đánh giá, những GV này cần được tập huấn kỹ lưỡng về kiểm tra đánh giá khách quan. SV sau khi phân trình độ đầu vào cần được chia nhỏ vào các lớp có sĩ số dao động từ 30-35 SV/lớp để có thể đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập. Sau mỗi học kỳ, SV cần được xếp lớp lại một lần nữa.

2. Về hoạt động giảng dạy và học thuật

Tình hình, tỷ lệ sinh viên đến lớp

Nhìn chung, SV các khoa khối Kinh tế đi học rất chuyên cần, đặc biệt là trong học phần 7. Tỷ lệ đi học chuyên cần bình quân

trên 80%. Ví dụ:

Khoa	Lớp	Tỷ lệ đến lớp
Thương mại	K14C2A	82.5%
Tài chính Ngân hàng	K14TC4	89.5%
	K14TC5	91.8%
	K14TC7	92.3%
	K16TC5	92%
Kế toán Kiểm toán	K14KT2	91.1%

Có một số ngày sinh viên đi học 100% dù không phải là ngày kiểm tra.

Riêng khối Kỹ thuật, SV đi học rất đầy đủ, dù vẫn có quan niệm cho rằng do đặc thù ngành nên SV khối Kỹ thuật không thường xuyên đi học, đặc biệt là môn tiếng Anh. Một số lớp có tỷ lệ khá cao như:

Khoa	Lớp	Tỷ lệ đến lớp
Xây dựng	K17X1A	80 – 95%
	K17X2A	
	K17X3A	
Môi trường	K16M	89%
Nhiệt lạnh	K16NL	76% (13/17)

Sự tiến bộ của sinh viên

Sau 7 học kì, sinh viên đã có sự tiến bộ đáng kể: phát triển kĩ năng đọc và nghe hiểu; có vốn từ vựng anh văn Thương mại căn bản; tuy nhiên sự tiến bộ nhiều hay ít còn dựa vào phần đầu của bản thân từng SV.

Riêng trong học kì 7, sinh viên có sự tiến bộ đáng kể về kĩ năng nghe. Trong kỳ thi ở lớp và cuối kì, số câu đúng phần Listening chiếm tỉ trọng nhiều hơn so với Read-

ing. Có được kết quả này là nhờ giảng viên thường xuyên cho SV tập nghe trên lớp theo hình thức cá nhân và nhóm, làm bài tập về nhà, trên trang học trực tuyến.

Ví dụ: Kết quả thống kê trên 1249 sinh viên các ngành Kinh tế (PR, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Thương mại, Du lịch) trong kì thi cuối kì Anh văn học phần 7 dành cho sinh viên năm 4, để thi theo format của bài thi TOEIC chuẩn gồm 2 kỹ năng nghe và đọc, tổng 200 câu, mỗi phần 100 câu, cho thấy bình quân điểm Listening cao hơn Reading.

- Listening: 45.15/100

- Reading: 44.97/100

Với các kiến thức và kĩ năng đã được trang bị và rèn luyện, sinh viên nắm vững các phương pháp làm bài và tự tin cho kì thi TOEIC chính thức cuối khóa.

Ngoài ra, sinh viên cũng có sự tiến bộ đáng kể về tinh thần học tập, các hoạt động nhóm, kĩ năng thuyết trình và chuẩn bị bài tập trước khi đến lớp.

Xây dựng bài giảng trực tuyến E-lessons

Học kì vừa qua, GV BMAV bắt đầu xây dựng các bài giảng trực tuyến E-lessons và đưa lên trang học trực tuyến của trường. Bài giảng E-lessons bao gồm các video clip có GV giảng trực tiếp các bài trong giáo trình The Business (24 bài), các bài tập làm và chấm điểm trực tuyến, phần sửa bài tập của GV và các video clip minh họa, các trang web tham khảo.

Ưu điểm của E-lesson là tăng tính chủ động, tự giác của SV trong học tập. SV có thể học và làm bài tập bất cứ khi nào, có thể sử dụng các bài giảng trực tuyến kết hợp với bài giảng trên lớp hoặc sử dụng E-lesson như một nguồn tham khảo và luyện tập bổ ích cho hoạt động học tiếng Anh. Bài giảng E-lesson sinh động, cách giải thích từ vựng thú vị; bài tập thiết kế hay, thú vị, các dạng bài tập phong phú, vì ngoài bài tập trong sách còn có các bài tập bổ sung, các clip minh họa cho bài giảng do GV đóng hoặc sưu tầm phù hợp với nội dung bài giảng, làm bài giảng

thêm hấp dẫn, sinh động.

Quá trình thực hiện các bài giảng trực tuyến đòi hỏi sự đầu tư công phu cả về thời gian lẫn công sức trong việc chỉnh sửa nội dung bài giảng powerpoint, quay video clip (mỗi giảng viên là một diễn viên), ghép hình ảnh, âm thanh từ các clip đã quay, thiết kế bài tập trên website... Dù còn nhiều khó khăn và không tránh khỏi thiếu sót nhưng BMAV cảm thấy rất tự hào với kết quả đạt được. Hiện nay BMAV vẫn tiếp tục thực hiện dự án này để các bài giảng ngày một hoàn thiện hơn.

Bộ môn Anh Văn

Ban Khoa học cơ bản

Bộ môn Anh văn và những nỗ lực nâng cao chất lượng giảng dạy

"Công việc đang được Bộ môn Anh văn tiến hành tuần tự, bắt đầu với việc soạn và thống nhất bài giảng trên giấy, chuyển bài giảng thành nhiều trang powerpoint, thu video bài giảng, và dùng phần mềm Articulate để tích hợp phần powerpoint và phần video, tạo thành sản phẩm giáo án điện tử hoàn chỉnh. Việc hoàn thành tất cả các công đoạn cho một bài giảng như thế thường kéo dài từ 2- 3 tuần đối với mỗi giảng viên. Giáo án điện tử này sẽ được up lên trang Học trực tuyến của trường, có thể truy cập từ mạng nội bộ và ở nhà khi sinh viên đã có tài khoản. Mỗi trang Giáo án điện tử hoàn chỉnh (tương đương với một bài trong Giáo trình gốc), có thể có dung lượng từ 80 - 100 MB. Để phù hợp với dung lượng cho phép của trang Học trực tuyến (36 MB), bài sẽ được cắt thành nhiều file. Xây dựng 40 phần cho 8 bộ bài giảng điện tử dựa trên quyển 1 (cấp độ Pre-Intermediate) của giáo trình The Business - đó là con số mà Bộ môn Anh văn hướng tới vào tháng 7 này. Đó là bước đầu, và cũng là bước quan trọng nhất để Bộ môn Anh văn tiếp tục thực hiện quyển 2 (Intermediate) và 3 (Upper-Intermediate) của Giáo trình, đưa vào giảng dạy cho sinh viên khóa 17 nhóm ngành Kinh tế (2011 – 2015) vào tháng 10 tới."

www.vanlanguni.edu.vn, 22/6/2011